TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2020/DSST
Ngày 07/8/2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Phú

Bà Phan Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy -Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diên Viện kiểm sát ND huyện Hậu Lộc tham gia pH tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/DSST ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-DS ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Ngân hàng NN

Địa chỉ: Số 2 đường L. H, phường Th. C, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật:Ông Tiết Văn Th.

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng NN

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T

Chức vụ : Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện H L - Bắc Thanh Hoá.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H. L, huyện H L, tỉnh Thanh Hoá

Theo văn bản uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng NN

***Bị đơn**: Ông Đồng Xuân Th - Sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện H L, tỉnh Thanh Hoá.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

Bà Phạm Thị H – sinh ngày 0/10/1960 (vợ ông Đồng Xuân Th).

Địa chỉ: Thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện H L, tỉnh Thanh Hoá.

(Bà H ủy quyền cho ông Th tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa)

(Phiên tòa có mặt ông T, ôngTh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đại diện của nguyên đơn ông Nhữ Ngọc T trình bày:

Thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản, Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện H L đã ký kết với hộ gia đình ông Đồng Xuân Th và bà Phạm Thị H do Ông Đồng Xuân Th làm đại diện các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201603147 ngày 28 tháng 06 năm 2016 với số tiền cho vay là 9.000.000.000 đồng để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ, Thời hạn vay 11 năm trong đó có 01 năm ân hạn được chia làm 20 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng và phải trả 450.000.000 đồng, hạn trả cuối cùng ngày 20/06/2027. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm và trong đó khách hàng vay phải trả 3% và nhà nước hỗ trợ 4%.

- Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201802255 ngày 26/04/2018 với số tiền cho vay là 400.000.000 đồng để đầu tư chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác (đầu tư mua dầu, đá lạnh, chi trả nhân công.v.v), hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/04/2019. Lãi suất tại thời điểm vay 6,5%/năm.

Tài sản đảm bảo tiền vay:

- Giá trị con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thế chấp có biển đăng ký TH-93899-TS. Loại tàu mành chụp, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.941.000.000 đồng. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà nẵng).

- Đất ở và tài sản gắn liền trên đất tại Thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện H L, tỉnh Thanh Hoá có giá trị 1.500.000.000 đồng theo biên bản định giá ngày 19/05/2016. Đất ở và tài sản gắn liền trên đất có giấy chứng nhận số: BU 709864 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 10/09/2014, thửa đất số 150, tờ bản đồ số 14 diện tích 100m2.

Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn hộ gia đình ông Đồng Xuân Th không chấp hành quy chế cho vay của ngân hàng. Sau thời gian ân hạn một năm không phải trả lãi và được nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất, khách hàng mới trả nợ được một phần gốc, lãi đến hạn cho ngân hàng, tính đến thời điểm giao dịch cuối cùng ngày 26/07/2018 khách hàng đã trả được số nợ gốc là 450.000.000 đồng (số nợ gốc đến hạn là 1.800.000.000 đồng) và nợ lãi 190.494.932 đồng, được nhà nước hỗ trợ 706.900.000 đồng. Từ ngày 26/07/2018 đến nay mặc dù ngân hàng đã có nhiều biện pháp và giải pháp hỗ trợ (cơ cấu kỳ hạn trả nợ ngày 25/06/2018) nhằm tháo gỡ cho khách hàng nhưng khách hàng không tuân thủ và không trả nợ theo các văn bản đã thỏa thuận và khách hàng không có các giao dịch về trả nợ với ngân hàng từ ngày 26/07/2018 đến nay.

Tính đến ngày khởi kiện khách hàng còn nợ:

- Nợ theo HĐTD số 3514-LAV-201603147 ngày 28/06/2016 gốc 8.550.000.000 đồng (trong đó tiền gốc quá hạn 1.350.000.000 đồng), lãi chưa trả 610.295.374 đồng tổng nợ vay dài hạn đóng tàu : 9.160.295.374 đồng

- Nợ vay vốn lưu động theo hợp đồng tín dụng 3514-LAV-201802255 ngày 26/04/2018 gốc 400.000.000 đồng (trong đó quá hạn 400.000.000đồng), lãi chưa trả 20.226.179 đồng. Tổng nợ vay ngắn hạn 420.226.179 đồng.

Số tiền hộ ông Đồng Xuân Th phải trả cho ngân hàng: Tiền gốc 8.950.000.000 đồng, tiền lãi: 630.521.553 đồng tổng cộng là : 9.580.521.553 đồng.

Vì vậy, ngân hàng NN - chi nhánh huyện H L đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc:

1- Buộc ông Đồng Xuân Th và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quanphải trả toàn bộ số nợ 9.580.521.553 đồng (Chín tỷ, năm trăm tám mươi triệu, năm trăm hai mốt nghìn, năm trăm năm ba đồng), trong đó gốc: 8.950.000.000 đồng, lãi 630.521.553 đồng cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hậu Lộc, chi tiết theo từng hợp đồng:

- Theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201603147 ngày 28/06/2016 phải trả nợ gốc 8.550.000.000 đồng và lãi 610.295.374 đồng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201802255ngày 26/04/2018 phải trả nợ gốc 400.000.000 đồng và lãi 20.226.179 đồng.

Số liệu gốc lãi ở trên là số liệu tính đến thời điểm khởi kiện ngày 31/01/2020

2- Nếu ông Đồng Xuân Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trả nợ cho ngân hàng thì thực hiện kê biên các tài sản đảm bảo để xử lý toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể:

- Thực hiện kê biên con tàu là tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201603147 ngày 28/06/2016. Tàu cá thế chấp có số hiệu TH-93899-TS, loại tàu mành chụp, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công xuất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.941.000.000 đồng.

- Thực hiện kê biên Đất ở và tài sản gắn liền trên đất của ông Đồng Xuân Th tại Thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện H L, tỉnh Thanh Hoá là tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201802255ngày 26/04/2018 để thu hồi nợ. Tài sản đề nghị kê biên là khu đất ở có giấy chứng nhận số: BU709864 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 10/09/2014, thửa đất số 150, tờ bản đồ số 14, diện tích 100m2. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 1.500.000.000 đồng.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục xử lý các tài sản khác của ông Đồng Xuân Th và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

2. Theo Bị đơn và cũng là người đại diện cho bà Phạm Thị H, ông Đồng Xuân Th trình bày:

Thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản, Ngân hàng NN - Chi nhánh huyện H L gia đình ông và H đã ký hợp vay vốn của Ngân hàng NNNam - Chi nhánh huyện H L, Bắc Thanh Hóa các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201603147 ngày 28 tháng 06 năm 2016 với số tiền cho vay là 9.000.000.000 đồng để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ. Thời hạn vay 11 năm trong đó có 01 năm ân hạn được chia làm 20 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng và phải trả 450.000.000 đồng, hạn trả cuối cùng ngày 20/06/2027. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm và trong đó khách hàng vay phải trả 3% và nhà nước hỗ trợ 4%.

- Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201802255 ngày 26/04/2018 với số tiền cho vay là 400.000.000 đồng để đầu tư chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác (đầu tư mua dầu, đá lạnh, chi trả nhân công.v.v), hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/04/2019. Lãi suất tại thời điểm vay 6,5%/năm.

Tài sản đảm bảo tiền vay:

- Giá trị con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thế chấp có biển đăng ký TH-93899-TS. Loại tàu mành chụp, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá

12.941.000.000 đồng. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà nẵng).

- Đất ở và tài sản gắn liền trên đất tại Thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá có giá trị 1.500.000.000 đồng theo biên bản định giá ngày 19/05/2016. Đất ở và tài sản gắn liền trên đất có giấy chứng nhận số: BU 709864 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 10/09/2014, thửa đất số 150, tờ bản đồ số 14 diện tích 100m2.

Đến ngày 26/07/2018 gia đình ông Th, bà H đã trả được số nợ gốc là 450.000.000 đồng (số nợ gốc đến hạn là 1.800.000.000 đồng) và nợ lãi 190.494.932 đồng, được nhà nước hỗ trợ 706.900.000 đồng. Từ ngày 26/07/2018 đến nay, gia đình tôi chưa trả thêm được khoản tiền nào.

Tính đến ngày 31/01/2020,gia đình ôngcông nhận còn nợ Ngân hàng.

- Tiền gốc 8.950.000.000 đồng (Trong đó dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201603147 ngày 28/06/2016 là 8.550.000.000 đồng và dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201802255 ngày 26/04/2018 là 400.000.000 đồng). Trong đó: Số tiền quá hạn 1.750.000.000 đồng (dư nợ gốc quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201603147 ngày 28/06/2016 là 1.350.000.000 đồng và dư nợ gốc quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201802255 ngày 26/04/2018 là 400.000.000 đồng).

- Lãi chưa trả tạm tínhđến ngày 31/01/2020: Tổng là 630.521.553 đồng, trong đó, lãi theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201603147 ngày 28/06/2016 là 610.295.374 đồng; Lãi theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201802255 ngày 26/04/2018 là 20.226.179 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu gia đình ông phải trả toàn bộ số nợ 9.580.521.553 đồng (Chín tỷ, năm trăm tám mươi triệu, năm trăm hai mốt nghìn, năm trăm năm ba đồng), trong đó gốc: 8.950.000.000 đồng, lãi 630.521.553 đồng cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển NN và đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng

Quan điểm của ông Đồng Xuân Th và bà Phạm Thị H đề nghị Ngân hàng gia hạn thêm thời gian trả nợ để gia đình có phương tiện làm ăn, tàu đi khai thác hải sản để tiếp tục có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay tàu đi khai thác đang gặp nhiều khó khăn do tài nguyên cạn kiệt, chi phí sửa chữa, thay thế phụ kiện cho con tàu ngày càng lớn, tiền thuê lao động cao nên việc Ngân hàng yêu cầu gia đình ông bà phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi ngay thì gia đình ông bà không có tiền để trả nợ cho Ngân hàng được. Vợ chồng ông Th, bà H không đồng ý xử lý các tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

3.Ý kiến phát biểu của Đại diện VKSND huyện Hậu Lộc:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN, buộc bị đơn là ông Đồng Xuân Th phải trả toàn bộ số nợ gốc theo hai hợp đồng tín dụng là: 8.950.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử 07/8/2020 là: 841.268.081đ.Tổng cộng = 9.791.268.081đồng*(Chín tỷ, bảy trăm chín mốt triệu, hai trăm sáu tám nghìn, không trăm tám mốt đồng)* và lãi phát sinh cho Ngân hàng NN.

Trương hợp ông Đồng Xuân Th không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng NN, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mại tài sản đã thế chấp để thu nợ cho Ngân hàng, theo hai hợp đồng thế chấp mà ông Đồng Xuân Th và bà Phạm Thị H đã ký với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng NN với ông Đồng Xuân Th là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú: Thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc Ngân hàng NN - Uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T- Giám đốc Ngân hàng NN - chi nhánh huyện H L - Bắc Thanh Hoá, theo văn bản uỷ quyền số 2965/QĐNo-PC ngày 27/12/2019, về nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật, nên được HĐXX chấp nhận.Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng: Như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Đồng Xuân Th công nhận có nợ của Ngân hàng NN - Chi nhánh huyện H L– Bắc Thanh Hóa, tính đến ngày khởi kiện, tổng số tiền theo hai HĐTD là9.580.521.553 đồng *(Chín tỷ, năm trăm tám mươi triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn,năm trăm năm mươi ba đồng)* và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử vụ

án, các bên không thể thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án. Đại diện nguyên đơn đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại pH tòa ông Đồng Xuân Th , vợ là bà Phạm Thị Hiện công nhận đã ký 02 hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng NN -Chi nhánh huyện H L - Bắc Thanh Hoácụ thể:

*Thứ nhất: Theo hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016, Ngân hàng NN cho hộ ông Đồng Xuân Th vợ là bà Phạm Thị H vay số tiền là: 9.000.000.000 đồng *(Chín tỷ đồng),* để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ. Thời hạn vay 11 năm, trong đó có ân hạn 01 năm, được chia thành 20 kỳ trả nợ, thời gian mỗi kỳ cách nhau 06 tháng và số tiền phải trả mỗi kỳ là 450.000.000đ. Hạn trả cuối cùng vào ngày 20/06/2027 lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm , trong đó khách hàng chỉ phải trả 3%/năm nhà nước hỗ trợ 4%/năm.

Về tài sản đảm bảo tiền vay: Theo quy định của Nghị định 67/2014/NĐ-CP Tài sản đảm bảo cho khoản vay là giá trị con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thế chấp có biển đăng ký TH-93899-TS. Loại tàu mành chụp, vỏ gỗ, lắp máy CUMMIN có công xuất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.941.000.000đ. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà nẵng) đứng tên ông Đồng Xuân Thvà tàu này ông Th và gia đình đang khai thác hải sản.

-Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau thời gian ân hạn một năm không phải trả lãi và được nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất, ông Th mới trả nợ được một phần gốc, lãi đến hạn cho ngân hàng, tính đến thời điểm giao dịch cuối cùng ngày 26/07/2018 ông Th đã trả được số nợ gốc là 450.000.000 đồng. gốc còn lại là 8.550.000.000 đồng, lãi chưa trả 610.295.374 đồng.Từ ngày 26/07/2018 đến nay mặc dù ngân hàng đã có nhiều biện pháp và giải pháp hỗ trợ (cơ cấu kỳ hạn trả nợ ngày 25/06/2018) nhằm tháo gỡ cho khách hàng nhưng khách hàng không tuân thủ và không trả nợ theo các văn bản đã thỏa thuận và khách hàng không có bất cứ giao dịch nào về việc trả nợ cho ngân hàng từ ngày 26/07/2018 đến nay.

*Thứ hai: Theo hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018, Ngân hàng NN huyện H L cho hộ ông Đồng Xuân Th vợ là bà Phạm Thị H vay số tiền là: 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng),*để chi phí lưu động phục vụ hoạt động khai thác. Hạn trả cuối cùng vào ngày 20/04/2019 lãi suất tại thời điểm vay 6,5%/năm.

Về tài sản đảm bảo tiền vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, giá trị 1.500.000.000đ, thửa đất số 150,

tờ bản đồ số 14 , diện tích 100m^2 , đã được UBND huyện Hậu Lộc cấp cho ông Đồng Xuân Th và bà Phạm Thị H ngày 10/9/2014.

-Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018 ông Th đã vi phạm hợp đồng, tính đến ngày khởi kiện ông Th còn nợ nguyên số tiền gốc là 400.000.000đ và tiền lãi 20.226.179đ

Như vậy, tính đến thời điểm xét xử (ngày 07/8/2020) ông Th còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng nêu trên là 9.791.268.081đồng. Trong đó số tiền nợ gốc của HĐTD số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016 là 8.550.000.000đ, nợ tiền lãi là 811.689.124 đ; Số tiền gốc của HĐTD số 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018 là 400.000.000đ, nợ lãi là 29.578.957 đ.

Quan điểm của ông Th và bà H công nhận là còn nợ của Ngân hàng số tiền trên. Ông Th, bà H đề nghị Ngân hàng gia hạn thêm thời gian trả nợ để gia đình có phương tiện làm ăn, tàu đi khai thác hải sản để tiếp tục có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Quan điểm của đại diện Ngân hàng không nhất trí, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016 và hợp đồng tín dụngsố 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018 giữa Ngân hàng NN – chi nhánh huyện H L- Bắc Thanh Hóa và gia đình ông Đồng Xuân Th hợp đồng được thực hiện trên cơ sở những người tham gia hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và đúng theo các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng tín dụng, như vậy là hợp pháp.

Quá trình thực hiện hai hợp đồng ông Đồng Xuân Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi và gốc theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông Th trả nợ nhưng ông Th không trả nợ. Như vậy ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng. Việc Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Th phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc tính đến ngày 07/8/2020 của hai hợp đồng tín dụng là 8.950.000.000đ, tiền lãi là 841.268.081đ hoàn toàn có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Buộc ông Đồng Xuân Th phải trả cho Ngân hàng NN số tiền nợ của hai HĐTD số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016 và hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018, tính đến ngày xét xử 07/8/2020, tổng cộng: 9.791.268.081đ*(Chín tỷ, bảy trăm chín mốt triệu, hai trăm sau tám nghìn, không trăm tám mốt đồng)*.

[4].Về xử lý tài sản thế chấp:

+ Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016 là giá trị con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thế chấp có biển đăng ký TH-93899 -TS. Loại tàu mành chụp, vỏ gỗ, lắp máy CUMMIN có công xuất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.941.000.000đ. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà nẵng) đứng tên ông Đồng Xuân Th và tàu này ông Th và gia đình đang khai thác hải sản.

+ Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thôn Thắng Phúc, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tại thửa đất số 150, tờ bản đồ số 14 , diện tích 100m^2 , giá trị 1.500.000.000đ, đã được UBND huyện Hậu Lộc cấp cho ông Đồng Xuân Th và bà Phạm Thị H ngày 10/9/2014.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của gia đình ông Đồng Xuân Th, bà Phạm Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng, nên cần kê biên phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành trong trường hợp ông Th không trả được nợ (hoặc) trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Ngày 04/8/2020 ông Đồng Xuân Th có đơn xin miễn án phí dân sự, với lý do ông là người cao tuổi và hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên HĐXX chấp nhận đơn của ông Th. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc Hội, miễn tòa bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đồng Xuân Th.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng No&PTNT Việt Nam được chấp nhận, nên trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 342; 355; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Điều 317; 318; 357; 463; 465; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

-Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc Hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng NN đối với bị đơn ông Đồng Xuân Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H.

*Buộc bị đơn ông Đồng Xuân Th phải trả cho Ngân hàng NN tính đến ngày 07/8/2020 số tiền nợ gốc là: 8.950.000.000đ, tiền lãi là 841.268.081đ.

Trong đó số tiền nợ gốc của HĐTD số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016 là 8.550.000.000đ, nợ tiền lãi là 811.689.124 đ; Số tiền gốc của HĐTD số 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018 là 400.000.000đ, nợ lãi là 29.578.957 đ.

Tổng cộng = **9.791.268.081đồng***(Chín tỷ, bảy trăm chín mốt triệu, hai trăm sau tám nghìn, không trăm tám mốt đồng)*

* Kể từ ngày 08/8/2020 ông Đồng Xuân Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tronghợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016 và hợp đồng tín dụngsố 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Th không thực hiện việc trả nợ (hoặc) trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng NNcó quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mại tài sản thế chấp.

+ Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201603147 ngày 28/06/2016 là con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thế chấp có biển đăng ký TH-93899 -TS. Loại tàu mành chụp, vỏ gỗ, lắp máy CUMMIN có công xuất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 12.941.000.000đ. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà nẵng) đứng tên ông Đồng Xuân Th và tàu này ông Th và gia đình đang khai thác hải sản.theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3514/06/67/2016/TSHTTL ngày 27/06/2016, có biên bản xác định giá trị tài sản sau khi đã hình thành số 3514/06/67/2016/ĐG-01 ngày 26/12/2016 , đã được Công chứng, chứng thực tại văn phòng Công chứng Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

+ Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3514–LAV- 201802255 ngày 26/04/2018. Quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 150, tờ bản đồ số 14 , diện tích 100m^2 và tài sản gắn liền trên đấtgiá trị 1.500.000.000đ, tại thôn Th. Ph, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc. Được UBND huyện Hậu Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữa nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BU 709864, cho ông Đồng Xuân Th và bà Phạm Thị H ngày 10/9/2014, số vào sổ: GCN CH 00743. theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3514/338/25/2016 ngày 27/06/2016. Đã được Công chứng, chứng thực tại văn phòng Công chứng Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nếu sau khi kê biên phát mại tài sản theo hai hợp đồng thế chấp nêu trên không đủ tiền trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông Th và bà H để thu hồi nợ cho Ngân hàng

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3.Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đồng Xuân Th, trả lại số tiền 57.645.000 đ tạm ứng án phí cho Ngân hàng NN theo biên lai thu tiền số AA/2019/0007881 ngày 20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án DS huyện Hậu Lộc.

4.Về quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cóquyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên